

Số: /BC-BDT

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2022

Thực hiện Công văn số 1958/UBND-KSTT ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ; Ban Dân tộc báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý III và triển khai nhiệm vụ Quý IV năm 2022 với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tại các cuộc họp giao ban cơ quan, Lãnh đạo Ban thường xuyên quán triệt, chỉ đạo Tổ CCHC và các phòng chuyên môn triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại kế hoạch CCHC năm 2022; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022; Kế hoạch duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên lĩnh vực công tác dân tộc...

- Kiện toàn cán bộ tham mưu, giúp việc cải cách hành chính; kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO; trong đó, Trưởng Ban Dân tộc là người đứng đầu và chỉ đạo chung các nội dung liên quan công tác CCHC của cơ quan. Quan tâm đầu tư, nâng cấp Trang thông tin điện tử của cơ quan với nhiều banner nổi bật, thông tin đa dạng góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với người dân.

- Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý công việc thường xuyên của Lãnh đạo UBND tỉnh; Ban đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động cơ quan nội dung của Chỉ thị số 15/CT-UBND; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 60/KH-BDT ngày 30/8/2022 về thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 51/KH-BDT ngày 08/7/2022 về cải thiện các chỉ số PCI, PAR INDEX, chỉ số PAPI, chỉ số SIPAS năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh; Kế hoạch số 52/KH-BDT ngày 19/7/2022 về triển khai thực hiện Đề án "Số hóa tài liệu lưu trữ vĩnh viễn tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2026".

- Thường xuyên rà soát nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo các văn bản được tham mưu có chất lượng, đúng thời gian

quy định; 100% nhiệm vụ được UBND tỉnh giao hoàn thành đúng tiến độ.

- Tạo điều kiện và cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn liên quan công tác CCHC; chuyển đổi số và công tác văn thư, lưu trữ.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính

Dân tộc tộc đã tiến hành kiểm tra nội bộ công tác CCHC của 03 phòng chuyên môn gồm: Thanh tra, Phòng Nghiệp vụ chuyên môn và Văn phòng Ban (đạt 100% so với kế hoạch).

Sau khi kiểm tra, Lãnh đạo Ban đã tổ chức họp xem xét và ban hành Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính năm 2022 và các năm tiếp theo.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn cải cách hành chính

- Cấp ủy, lãnh đạo Ban Dân tộc thường xuyên quan tâm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về CCHC; thông tin về kết quả, xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTT), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động (CBCCLĐ) thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ, cuộc họp giao ban cơ quan, qua hệ thống E-Office, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao nhận thức về CCHC; phát huy tính năng động, sáng tạo trong việc đề xuất mô hình, giải pháp, sáng kiến mới, hữu ích, thiết thực; góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động, quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

- Tạo điều kiện và cử 04 lượt công chức tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ CCHC, 01 công chức tham gia lớp tập huấn kỹ năng về truyền thông chính sách và xử lý khủng hoảng truyền thông và nhiều lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn liên quan công tác CCHC do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Viết 03 tin bài về CCHC gửi Sở Nội vụ thẩm định để đăng tải Trang CCHC của tỉnh; cập nhật, đăng tải nhiều thông tin nổi bật liên quan công tác chuyên ngành và lĩnh vực khác trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020; thực hiện Công văn số 4162/UBND-KT ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết và trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 về Quy định nguyên tắc, tiêu

chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự, hồ sơ, quy trình trình văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai các dự án liên quan Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2022.

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: dự thảo Quyết định ban hành Danh mục mã định danh điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 07/QĐ-BDT ngày 21/01/2022 về Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

- Niêm yết thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị (cơ quan tiếp nhận, địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử...) tại cơ quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Trong Quý III năm 2022, Ban Dân tộc không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc; Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp huyện.

- Rà soát, đề xuất phê duyệt tạm thời vị trí việc làm của Ban Dân tộc theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8164/UBND-TH ngày 29/8/2022 về việc triển khai phê duyệt tạm thời vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và căn cứ tình hình thực tế của cơ quan.

4. Cải cách chế độ công vụ

- 100% cán bộ, công chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; không có trường hợp cán bộ, công chức nào bị xử lý kỷ luật hoặc có khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến cán bộ, công chức được thẩm tra, xác minh là có cơ sở.

- Trong Quý III năm 2022, Ban đã cử 01 công chức tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; 02 công chức tham gia lớp Tiếng Anh giao tiếp dành cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và nhiều lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

5. Cải cách tài chính công

- Căn cứ Luật ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, Ban đã nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách hàng năm, thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng nội dung và định mức được chi sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

- Thực hành tiết kiệm chi hành chính để tăng thu nhập cán bộ, công chức và người lao động, công khai việc quản lý ngân sách theo quy định.

- Thực hiện công khai ngân sách và chế độ báo cáo đầy đủ theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của cơ quan; thường xuyên cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử và phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

- Ban hành và triển khai các kế hoạch chuyên đổi số, kế hoạch ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022 và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ trên hệ thống báo cáo của tỉnh và các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trên phần mềm nhắc việc được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định và không có nhiệm vụ bị trễ hạn hoặc gia hạn.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Các phòng bám sát và thực hiện đúng các quy trình nội bộ đã được ban hành tại HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Tổ chức đánh giá nội bộ việc duy trì, áp dụng, cải tiến HTCL ISO 9001:2015 tại các phòng chuyên môn và lấy phiếu thăm dò ý kiến sự hài lòng của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với sự giải quyết công việc của Ban.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh, các đơn vị phụ trách công tác CCHC của tỉnh và lãnh đạo cơ quan, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh liên quan CCHC được quán triệt, phổ biến kịp thời đến CBCCLĐ và người dân; các kế hoạch CCHC có nội dung rõ ràng, phân công công việc và có sản phẩm, thời gian hoàn thành cụ thể; 100% nhiệm vụ được UBND tỉnh giao được hoàn thành đúng hạn, không có văn bản gia hạn hoặc trễ hạn

- Cán bộ, công chức cơ quan có ý thức, trách nhiệm cao trong công việc; luôn chủ động nghiên cứu, tìm giải pháp thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.

2. Mặt tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc mới được nâng cấp với giao diện mới nên đôi khi việc thực hiện các thao tác đăng tải tin bài trên Trang còn lúng túng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2022

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan nội dung các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác CCHC; Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 4782/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2022.

2. Hoàn chỉnh dự thảo Đề án vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định và tiến thành rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm sau khi được phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tiếp tục đổi mới lề lối làm việc theo quy định tại Kế hoạch số 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về việc cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc của các Sở, ngành, địa phương.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan. Hoàn thiện việc chuyển đổi, duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng cho tổ chức và người dân. Tiếp tục cập nhật thông tin cán bộ, công chức, lao động trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, lao động và Trang thông tin điện tử cơ quan theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Tổ chức họp xem xét lãnh đạo về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan; tổ chức tự đánh giá, xếp loại kết quả chuyển đổi số, kết quả CHCC năm 2022.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh./.

(Có Phụ lục thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác CCHC kèm theo)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (VBĐT);
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Sở TTTT (VBĐT);
- Sở Tư pháp (VBĐT);
- Sở KHCN (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Sở KHĐT (VBĐT);
- Lãnh đạo Ban (VBĐT);
- Phụ trách CNTT (đăng Website);
- Lưu: VT, VP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Duy Khánh

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC
QUÝ III NĂM 2022 CỦA BAN DÂN TỘC
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BDT ngày 14/9/2022 của Ban Dân tộc tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Quyết định số 08/QĐ-BDT ngày 22/01/2022 về Kế hoạch CCHC năm 2022 của Ban Dân tộc	Quyết định	1	- Ban Dân tộc
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	31	- Ban Dân tộc
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	27	- Ban Dân tộc
1.2.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành:	Văn bản	7	- Ban Dân tộc
1.3.	Kiểm tra CCHC - Dự kiến thời gian: Quý III-IV/2022 - Số lượng: Kiểm tra 3/3 phòng thuộc Ban	Kế hoạch	1	- Ban Dân tộc
1.3.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra		1	
	- Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1	
	- Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.3.2.	Xử lý sau kiểm tra		0	
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.4.	Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, người đứng đầu tham gia giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 <i>(Ban Dân tộc không có Bộ phận một cửa, một cửa liên thông, việc đánh giá các tiêu chí đối với cán bộ, công chức theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh được lồng ghép trong quy chế đánh giá cán bộ, công chức)</i>	Tháng		- Ban Dân tộc
1.5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			- Ban Dân tộc
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	245	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	180	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của đơn vị mình - Dự kiến thực hiện vào Quý IV			- Ban Dân tộc

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	29	
	- Hình thức khảo sát	1		
1.7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	0	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Văn bản	1	- Ban Dân tộc
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
	- Số TTHC tham mưu công bố mới	Thủ tục	0	
	- Số TTHC tham mưu bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.2.	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục	2	- Ban Dân tộc
	- Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	2	
	- Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	0	
	- Số TTHC cấp xã	Thủ tục	0	
3.3.	Công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia			- Ban Dân tộc
	- Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	2	
	- Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	0	
3.4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Ban Dân tộc không có Bộ phận một cửa, một cửa liên thông)	Ban Dân tộc không có Bộ phận một cửa, một cửa liên thông		
3.4.1	Thống kê quy trình nội bộ giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh			
3.4.1.1.	Số quyết định phê duyệt quy trình nội bộ	Quyết định		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định		
	- Thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Quyết định		
3.4.1.2.	Số lượng quy trình nội bộ được phê duyệt	Quy trình		
	- Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình		
	- Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Quy trình	0	
3.4.1.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.4.1.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.4.2.	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục		
	- Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.4.3.	Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó:	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
3.4.4.	Số TTHC cho phép thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh. Trong đó:	Thủ tục		-
	- Số TTHC cho phép tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép tiếp nhận và trả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
3.4.5.	Thông kê TTHC cho phép thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
3.4.6.	Kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đầu tư được giải	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>quyết định hện (ở cả 3 cấp)</i>			
	<i>- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)</i>	%		
3.4.7.	Kết quả cung cấp dịch vụ công			
3.4.7.1.	Hồ sơ trực tuyến			
	<i>- Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3</i>	Hồ sơ		
	<i>- Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 4</i>	Hồ sơ		
	<i>- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3</i>	%		
	<i>- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 4</i>	%		
3.4.7.2.	Hồ sơ thực hiện qua dịch vụ BCCI			
	<i>- Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI</i>	Hồ sơ		
	<i>- Hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI</i>	Hồ sơ		
	<i>- Hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI</i>	Hồ sơ		
3.4.7.3.	Hồ sơ thanh toán trực tuyến			
	<i>- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến</i>	Hồ sơ		
	<i>- Số tiền được thanh toán trực tuyến</i>	Đồng		
3.4.7.4	Tin nhắn tự động thông báo tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Tin nhắn		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			- Ban Dân tộc
4.1.1.	Số phòng thuộc Ban	phòng	3	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	0	
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị	0	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Cơ quan, đơn vị	0	
	<i>- Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	Cơ quan, đơn vị	0	
	<i>- Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	Cơ quan, đơn vị	0	
	<i>- Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	Cơ quan, đơn vị	0	
	<i>- Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	0	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			- Ban Dân tộc
	<i>- Tổng số biên chế được giao trong năm 2022</i>	Người	16	
	<i>- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo</i>	Người	14	
	<i>- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước</i>	Người	02	
	<i>- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo</i>	Người	1	
	<i>- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015</i>	%	11,8	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các		0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Dân tộc không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc)			
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			Ban Dân tộc
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			Ban Dân tộc
5.2.1.	Tuyển dụng công chức		0	
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
	- Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức		0	
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			Ban Dân tộc
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)		0	
	- Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			Ban Dân tộc

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				không có đơn vị sự nghiệp trực thuộc
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.5.	Cổng/trang thông tin điện tử	Cổng/trang		
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1	1	
	- Cấp huyện	Chưa = 0 Có = 1		
	- Cấp xã	Cổng/trang		
7.6.	Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office)			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó:			
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		
7.6.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số		
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1	1	
	- Cấp huyện	Chưa = 0 Có = 1		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- <i>Cấp xã</i>	<i>Chứng thư số, chữ ký số</i>		
7.6.3.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Văn bản	1001	- Ban Dân tộc
	- <i>Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)</i>	90,2%	903/1001 đạt tỷ lệ 90,2 %	
	- <i>Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy</i>	9,8%	98/1001 đạt tỷ lệ 9,8%	
7.6.4.	Thư điện tử công vụ đang sử dụng. Trong đó:			
	- <i>Cấp tỉnh</i>	<i>Email</i>	6	<i>Ban Dân tộc</i>
	- <i>Cấp huyện</i>	<i>Email</i>		
	- <i>Cấp xã</i>	<i>Email</i>		
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh			
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	- Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	- Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		